

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2024-2025
Môn: Ngữ văn 10

I. CẤU TRÚC, GIỚI HẠN

1. Cấu trúc

- Cấu trúc: 2 phần
 - + Phần I: Đọc - hiểu (5 câu, 5.0 điểm)
 - + Phần II: Viết (1 câu, 5.0 điểm)
- Thời gian làm bài: 90 phút.
- Hình thức: Tự luận

2. Giới hạn

- Phần I: Đọc - hiểu (5 điểm)
 - + Thể loại: Văn bản thông tin (**văn bản ngoài SGK**)
 - + Yêu cầu: 5 câu hỏi Đọc - hiểu theo cấu trúc: 2 câu nhận biết (0.5 điểm/câu), 2 câu thông hiểu (có 01 câu về tiếng Việt, 1.0 điểm/câu), 1 câu vận dụng viết: Viết đoạn văn 5 - 7 câu về một vấn đề gợi ra từ văn bản (2.0 điểm/câu).
- Phần II: Viết (5 điểm): Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Bài 6, Sgk Ngữ văn 10 – KNTT - tập 2)

II. MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ MA TRẬN

1. Khung ma trận

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản thông tin	5	2	10 %	2	20 %	1	20 %	50%
II	Năng lực Viết	Văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội	1	12,5%		15%		22,5%		50%
Tỉ lệ%				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			6	100%						

2. Bản đặc tả ma trận

a. Văn bản thông tin

Nhận biết:

- Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin tổng hợp; văn bản thuyết minh có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
- Nhận biết được sự kết hợp giữa các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản thông tin.

- Nhận biết được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin.

Thông hiểu:

- Phân tích được ý nghĩa của đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả.
- Giải thích được mục đích, tác dụng của việc lồng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận trong văn bản
- Phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để biểu đạt nội dung văn bản.
- Giải thích được mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.

Vận dụng:

Rút ra ý nghĩa hay tác động của thông tin trong văn bản đối với bản thân.

Vận dụng cao:

- Đánh giá được mức độ chính xác, khách quan của thông tin trong văn bản dựa trên những căn cứ xác đáng.
- Đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết thể hiện qua văn bản

b. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

Nhận biết:

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.
- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.
- Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

Thông hiểu:

- Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.
- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.
- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.
- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.

Vận dụng cao:

- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết..
- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội.

III. ĐỀ MINH HỌA

1. ĐỀ 1

Đọc văn bản sau:

TRÁI ĐẤT – MẸ CỦA MUÔN LOÀI

Trái Đất – một hành tinh trong Hệ Mặt Trời là nơi sự sống đã được đánh thức. Người Mẹ Thiên Nhiên ấy đã kiến tạo và nuôi dưỡng sự sống trong hàng triệu triệu năm, trong đó có cả sự sống của loài người.

1. Trái Đất – hành tinh xanh

Mặt Trời nằm cách Trái Đất của chúng ta 8 phút ánh sáng (tương đương 150 triệu km), là tinh tú cho sự sống của muôn loài. Bằng cách cung cấp ánh sáng, nhiệt độ và năng lượng, Mặt Trời đã duy trì sự sống trên hành tinh chúng ta và là ngôi sao duy nhất ảnh hưởng thực sự đến cuộc sống hằng ngày của con người và muôn loài. Trái Đất là hành tinh xanh, nơi nương thân của chúng ta và muôn loài khác trong không gian mênh mông bao la của vũ trụ. Theo các nghiên cứu khoa học, cho đến thời điểm hiện nay, trong các hành tinh thuộc Hệ Mặt Trời, chỉ duy nhất Trái Đất là có sự sống. Trái Đất là một hành tinh sống động, vì những hoạt động địa chất không ngừng của nó đã đánh thức và nuôi dưỡng sự sống. Những thay đổi của nó khiến cho các sinh vật thích nghi để sống sót và thúc đẩy sự phát triển, tiến hoá của muôn loài. Trái Đất có ba phần tư bề mặt là nước. Nhờ nước ở các đại dương, Trái Đất trở thành hành tinh duy nhất trong Hệ Mặt Trời có màu xanh hiền dịu, là nơi trú ngụ duy nhất của sự sống có ý thức – con người.

2. Mẹ nuôi dưỡng muôn loài

Nếu có thể làm một chuyến du lịch trở về thăm Trái Đất cách nay 140 triệu năm, bạn sẽ thấy vô số các loài tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua; chiêm ngưỡng cảnh tượng đa sắc của hoa, của những cánh bướm; nghe thấy tiếng vo ve của ong, tiếng hót du dương của chim; sững sốt trước những con khủng long khổng lồ và các loài thần lằn tiền sử khác. Cách nay khoảng 6 triệu năm, tiền thân của loài người xuất hiện, nhưng những người tinh khôn đầu tiên chỉ mới xuất hiện cách đây khoảng 30 000 đến 40 000 năm. Lịch sử sự sống từ đó bắt đầu tăng tốc, tiến hoá nhanh chóng.

Những sự thay đổi của Trái Đất dù bên trong (sự thay đổi địa chất, núi lửa phun trào,...) hay bên ngoài (thiên thạch va chạm), dù dần dần hay bất chợt, có thể khiến cho nhiều loài sinh vật biến mất, nhưng cũng khiến cho nhiều loài sinh vật thích nghi, tiến hoá và sinh sôi liên tục. Trái Đất đã cho chúng ta và muôn loài môi trường sống: những cánh rừng rậm bạt ngàn, những cánh đồng cỏ xanh mướt, những dòng sông trong xanh thơ mộng, những núi non hùng vĩ, những đại dương bao la huyền bí,... Dù là loài người – sự sống có ý thức, hay bất kì hình thái sự sống nào khác trên Trái Đất, tất cả đều được Mẹ Thiên Nhiên nuôi dưỡng trong hàng triệu triệu năm với sự bao dung và lòng kiên nhẫn vô hạn.

(Trích *Nguồn gốc - nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu*, Trịnh Xuân Thuận 2006)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định thể loại của văn bản trên.

Câu 2. Những chi tiết nào cho biết Trái Đất là hành tinh có sự sống đa dạng và phong phú?

Câu 3. Chỉ rõ và nhận xét tác dụng của yếu tố miêu tả trong câu văn sau: *“Nếu có thể làm một chuyến du lịch trở về thăm Trái Đất cách nay 140 triệu năm, bạn sẽ thấy vô số các loài tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua; chiêm ngưỡng cảnh tượng đa sắc của hoa, của những cánh bướm; nghe thấy tiếng vo ve của ong, tiếng hót du dương của chim; sững sốt trước những con khủng long khổng lồ và các loài thần lằn tiền sử khác.”*

Câu 4. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *“Trái Đất đã cho chúng ta và muôn loài môi trường sống: những cánh rừng rậm bạt ngàn, những cánh đồng cỏ xanh mướt, những dòng sông trong xanh thơ mộng, những núi non hùng vĩ, những đại dương bao la huyền bí,...”*.

Câu 5. Chúng ta cần làm gì để giữ cho Trái Đất mãi là “hành tinh xanh”? (Trả lời ngắn gọn trong một đoạn văn từ 5-7 câu.)

II. VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về lối sống chủ động của tuổi trẻ.

-----Hết-----

2. ĐỀ 2

Đọc văn bản sau:

Nhà người Việt được làm ngay trên mặt đất chứ không phải là nhà sàn như ở vùng núi và như nhà người Cao Miên, miền tây Nam Kì. Tuy vậy, phải thấy rằng, người Việt ở tỉnh Châu Đốc làm nhà sàn như những người Cao Miên láng giềng của họ. Người giàu làm cọc nhà bằng đá xây ghép với nhau. Những người khác thì làm cọc sàn bằng tre hay gỗ. Ngoài ra, ở nông thôn tỉnh Sa Đéc, ta thấy có một số nhà sàn có cọc bằng gạch theo kiểu Châu Âu, lợp ngói, sàn và vách bằng gỗ, của các chủ nhà giàu dùng làm trang trại. Tại vùng Bạc Liêu còn có những nhà sàn trong các điền trang lớn của người Việt. Đất bên dưới sàn được bố trí tiết kiệm làm kho chứa nông cụ, thậm chí làm chuồng trâu bò, hay nơi trú ẩn tạm thời cho thợ cày cấy.

(Nguyễn Văn Huyền, Trích *Văn minh Việt Nam*, Đỗ Trọng Quang dịch, NXB Hội Nhà văn - Công ti Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, Hà Nội, 2018, tr173)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu xác định thể loại của văn bản trên.

Câu 2. Nêu nội dung chính trong đoạn trích.

Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: “*Nhà người Việt được làm ngay trên mặt đất chứ không phải là nhà sàn như ở vùng núi và như nhà người Cao Miên, miền tây Nam Kì*”.

Câu 4. Thái độ, quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Ý nghĩa thông điệp của văn bản trên (Viết đoạn văn ngắn từ 5-7 câu).

II. VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề tuổi trẻ và việc giữ gìn văn hóa truyền thống của dân tộc.

Tổ trưởng

Người lập đề cương

Nguyễn Thị Bảo Thúy

Giáo viên Văn 10